

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HS-PT

Ngày: 14-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đệ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2019/TLPT-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo Lê Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tp. Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**, sinh năm 1979 tại Vũng L; nơi cư trú: Ấp Quới H, xã Trung Thành T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1935; vợ: Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1983; con: Lê Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2007 và Lê Nguyễn Huyền M, sinh năm 2014; tiền án - tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Mười – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

*** Bị hại có kháng cáo: Đặng Minh K**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp Bình L, xã Quới Th, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 13-5-2019, Lê Văn N điều khiển xe mô tô biển số 79K3-3560 chở vợ là Nguyễn Thị Thu Tr đến Bệnh viện Đa K tỉnh Vĩnh Long để khám thai, khi đến nơi N gửi xe tại bãi giữ xe của Bệnh viện Đa K tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N lấy xe chở vợ về nhà, trong lúc lấy xe N nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda – Future màu đen – đỏ, biển số 64D1-176.58 đậu kế bên xe của N đang cắm chìa khóa trên xe, nên N nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 64D1-176.58. N mở cốp xe mô tô biển số 64D1-176.58, thì phát hiện có thẻ giữ xe và 02 giấy đăng ký chủ sở hữu xe mô tô tên Nguyễn Thùy Linh N và Đặng Văn K. Sau đó, N lấy xe của N chở vợ về nhà tại ấp Quới H, xã Trung Thành T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đón xe buýt đi từ nhà đến Bệnh viện Đa K tỉnh Vĩnh Long, vào bãi giữ xe của bệnh viện quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Future biển số 64D1-176.58 vẫn còn cắm chìa khóa trên xe nên N mở cốp xe lấy thẻ giữ xe và dẫn xe ra đưa thẻ cho người quản lý bãi giữ xe rồi điều khiển xe chạy về V gửi tại bãi giữ xe thuộc Trung tâm Y tế Nguyễn Văn T huyện V, tỉnh Vĩnh Long, sau đó N về nhà.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Đặng Minh K xuống bãi giữ xe lấy xe mô tô biển số 64D1-176.58 thì phát hiện mất xe nên trình báo Công an phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

Sáng ngày 14-5-2019, Lê Văn N chạy xe mô tô biển số 79K3-3560 đến bãi giữ xe của Trung tâm Y tế Nguyễn Văn T gửi xe rồi lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda - Future biển số 64D1-176.58 điều khiển đến huyện C, tỉnh Trà Vinh tìm tiệm cầm đồ để cầm thì bị lực lượng Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh mời về làm việc. Tại Cơ quan Công an, Lê Văn N đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Future biển số 64D1-176.58 của anh K gửi tại bãi giữ xe của bệnh viện đa K tỉnh Vĩnh Long.

Theo kết luận định giá tài sản số: 24/HĐĐG&TTHS ngày 16-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản và Tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh L kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda - Future biển số 64D1-176.58 có giá trị là 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại anh Đặng Minh K: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda-Future màu đen đỏ biển số 64D1-176.58; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 019927 biển số đăng ký: 64D1-176.58 chủ xe Nguyễn Thùy Linh N; 01 (một) 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy, số 0043206 biển số đăng ký: 64k1-3041 chủ xe: Đặng Văn K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2019, bị cáo Lê Văn N và bị hại Đặng Minh K cùng kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, phải nuôi ba con nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại, xử bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

Bị cáo Lê Văn N trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ông Trần Văn Mười – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long là người bào chữa cho bị cáo đề nghị: thống nhất theo quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận xử bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 05/9/2019, bị cáo Lê Văn N có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh L với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo là quá hạn theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã mở phiên họp xét kháng cáo quá hạn của bị cáo và đã ban hành Quyết định số 24/2019/HSPT-QĐ ngày 06/11/2019 chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị cáo.

Đối với bị hại Đặng Minh K có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị hại.

2 [Về nội dung]

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N trình thừa nhận vào ngày 13/5/2019, bị cáo đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda - Future biển số 64D1-176.58 của anh Đặng Minh K đang gửi tại nhà giữ xe của Bệnh viện đa K tỉnh Vĩnh Long.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được, cùng những chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra của cải vật chất phục vụ cho cuộc sống hằng ngày, bị cáo có khả năng nhận thức nhưng lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp các tài liệu: Đơn xin xác nhận ngày 28/10/2019 của Công an xã Trung Thành T thể hiện: bị cáo N luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ trước đến nay ngoài lần phạm tội này chưa vi phạm pháp luật gì ở địa phương; bản thân bị cáo bị bệnh. Vào năm 2013, bị cáo bị mổ cắt phổi trái do tràn khí màng phổi, đến nay sức khỏe suy giảm; bị cáo có 03 đứa con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 04 tháng tuổi; bị cáo là lao động chính trong gia đình, trực tiếp chăm sóc cha mẹ già đã 84 tuổi, gia đình thuộc hộ nghèo.

Mặt khác, Bị hại cũng có đơn kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy bị cáo N có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

Về án phí: do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn N và bị hại Đặng Minh K.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh L.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Trung Thành T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Lê Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND Tp. V: 02;
- CQTHADS Tp. V: 01;
- CQTHAHS TP. V: 01;
- B/C: 01;
- P HỒ SỞ-CAVL: 01
- STP: 01; Trại Giam: 02;
- UBND xã TTT: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Đệ

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu Huỳnh Thị Kiều Duyên

Lê Thành Tân

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu Huỳnh Thị Kiều Duyên

Lê Thành Tân

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu Nguyễn Hữu Tuấn

Lê Thành Tân

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HTB : 02;
- CQTHADS HTB : 01;
- CQTHAHS HTB : 01;
- B/C: 01;
- P HỒ SỞ-CAVL: 01
- STP: 01; Trại Giam: 01;
- UBND xã Mỹ Lộc: 1
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu Huỳnh Thị Kiều Duyên

Lê Thành Tân